**THỦ TỤC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC**

**1. Trình tự thực hiện**

**Bước 1. Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp** (Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV)

1. Khi tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, UBND tỉnh xây dựng đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng III lên hạng II trình Bộ Nộ vụ phê duyệt, Sở chuyên ngành tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải xây dựng Đề án thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng IV lên hạng III trình UBND tỉnh phê duyệt. Đề án bao gồm các nội dung sau:

a) Báo cáo về số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm;

c) Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

d) Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của người đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thời gian thi;

đ) Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

 2. Chức danh viên chức tương đương chuyên viên chính, bao gồm các chức danh viên chức loại A2 (nhóm A2.1 và nhóm A2.2) của Bảng 3 - Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số[204/2004/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-204-2004-nd-cp-che-do-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-cd95.html) và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP:

Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về nội dung Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Chức danh viên chức tương đương chuyên viên (chức danh viên chức loại A1 của Bảng 3 - Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số [204/2004/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-204-2004-nd-cp-che-do-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-cd95.html) và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP); chức danh viên chức tương đương cán sự (chức danh viên chức loại A0 của Bảng 3 - Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số [204/2004/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-204-2004-nd-cp-che-do-tien-luong-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-cd95.html) và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP):

 Giám đốc Sở, UBND huyện, thành phố  tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thành lập Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng; tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật.

**Bước 3. Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp**  (Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV)

1. Hội đồng thi hoặc Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi chung là Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp) do người đứng đầu cơ quan được phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Điều 30 Nghị định số 29/2012/NĐ- CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số [161/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-161-2018-nd-cp-quy-dinh-tuyen-dung-quan-ly-cong-vien-chuc-thuc-hien-che-do-hop-dong-523a3.html) thành lập. Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, gồm Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan được phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và các ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 ủy viên kiêm thư ký Hội đồng.

2. Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều 31 Nghị định số[29/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-29-2012-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-21abf.html) .

3. Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan, đơn vị được phân công, phân cấp tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định.

4. Hội đồng thăng hạng chức danh nghiệp viên chức chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại Quy chế, Nội quy do Bộ Nội vụ ban hành."

**Bước 4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp** (Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV)

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật; có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên, các bài thi được chấm theo thang điểm 100.

2. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định về nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Không bảo lưu kết quả các kỳ thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

**Bước 5. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp** (Khoản 6 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV)

1. Căn cứ thông báo của cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện như sau:

a) Đối với kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II, căn cứ vào quyết định công nhận kết quả và đề nghị của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức, , Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II đối với viên chức đã trúng tuyển. Sau đó, báo cáo kết quả theo Mẫu số 4 ban hành kèm theo Thông tư này về Bộ Nội vụ

b) Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III đối với viên chức đã trúng tuyển và báo cáo kết quả theo Mẫu về Bộ Nội vụ và UBND tỉnh

2. Việc xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp sau khi trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

**2. Cách thức thực hiện**

Nộp trực tiếp tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**3. Thành phần hồ sơ** (Điều 10 Thông tư 12/2012/TT-BNV)

- Đơn đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNVngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý;

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi hoặc xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng.

**4. Thời hạn giải quyết**

- Trước ngày thi hoặc xét thăng hạng ít nhất 15 ngày, Hội đồng thi hoặc xét thăng hạng gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có) và địa điểm tổ chức thi hoặc xét cho các thí sinh có đủ điều kiện dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trước ngày thi 01 ngày, Hội đồng thi niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh và theo phòng thi hoặc xét, sơ đồ vị trí các phòng thi hoặc xét, nội quy, hình thức, thời gian thi hoặc xét thăng hạng.

**5. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Các Sở , UBND huyện, thành phố

**6. Đối tượng thực hiện**

Viên chức

**7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**

Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số [12/2012/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-12-2012-tt-bnv-chuc-danh-nghe-nghiep-va-thay-doi-chuc-danh-nghe-nghiep-27ebb.html) .

**8. Phí, lệ phí** (Thông tư số [228/2016/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-228-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-tuyen-dung-du-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-51084.html) ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):

 Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II, hạng III:

- Dưới 100 thí sinh: 700.000 đồng/thí sinh/lần

- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 600.000 đồng/thí sinh/lần

- Từ 500 trở lên: 500.000 đồng/thí sinh/lần c) Phúc khảo 150.000 đồng/bài thi

**9. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính**

Quyết định hành chính.

**10. Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính** (Thông tư số [12/2012/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-12-2012-tt-bnv-chuc-danh-nghe-nghiep-va-thay-doi-chuc-danh-nghe-nghiep-27ebb.html) ngày 18/12/2012)

Viên chức được đăng ký dự thi hoặc dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 năm liên tục gần nhất; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hạng hiện giữ trong cùng ngành, lĩnh vực;

- Đáp ứng các yêu cầu khác do Bộ quản lý viên chức chuyên ngành quy định.

**CƠ SỞ PHÁP LÝ:**

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số [29/2012/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-29-2012-nd-cp-tuyen-dung-su-dung-va-quan-ly-vien-chuc-21abf.html) ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số [161/2018/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-161-2018-nd-cp-quy-dinh-tuyen-dung-quan-ly-cong-vien-chuc-thuc-hien-che-do-hop-dong-523a3.html) ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông tư số [12/2012/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-12-2012-tt-bnv-chuc-danh-nghe-nghiep-va-thay-doi-chuc-danh-nghe-nghiep-27ebb.html) ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Thông tư số [03/2019/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-03-2019-tt-bnv-tuyen-dung-vien-chuc-nang-ngach-thang-hang-chuc-danh-62c92.html) ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số [228/2016/TT-BTC](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-228-2016-tt-btc-quan-ly-su-dung-phi-tuyen-dung-du-thi-nang-ngach-thang-hang-cong-vien-chuc-51084.html) ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mẫu Sơ yếu lý lịch viên chức ban hành kèm theo Thông tư số [12/2012/TT-BNV](https://thukyluat.vn/vb/thong-tu-12-2012-tt-bnv-chuc-danh-nghe-nghiep-va-thay-doi-chuc-danh-nghe-nghiep-27ebb.html) ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức……   Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức…………………        ……………

**SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh màu(4 x 6 cm) | 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ……………………………………2) Tên gọi khác: ……………………………………………………………3) Sinh ngày: ..........tháng............năm........., Giới tính (nam, nữ): …………4) Nơi sinh: Xã ……………….., Huyện……………………, Tỉnh…………5) Quê quán: Xã ………………., Huyện…………………, Tỉnh………… |

6) Dân tộc:………………………………. 7) Tôn giáo: ……………………………………

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....................................................................................

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: .............................................................................................................

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng:……/……/……, Cơ quan tuyển dụng: .

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:........................................................................................

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:............................................................................................

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:…………………………………….……, Mã số:……...

Bậc lương:……, Hệ số:…..Ngày hưởng:…/…/…, Phụ cấp chức vụ:…Phụ cấp khác:……

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):………………………

15.2-Trình độ chuyên môn cao nhất: ....................................................................................

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3-Lý luận chính trị:…………………………15.4-Quản lý nhà nước:………………..

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự….)

15.5-Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp:.......................................................

15.6- Ngoại ngữ: …………………………15.7- Tin học:………………………………………

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C……)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt nam:……/……/……, Ngày chính thức:……../……../……

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội: ……………………………………………………

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,.... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:……./……/……, Ngày xuất ngũ:…./……/……, Quân hàm cao nhất:……

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:………………………………………………………

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú,….)

20) Sở trường công tác:…………………………………………………………………………

21) Khen thưởng: …………….22) Kỷ luật: …………………………………………………….

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng chính quyền, đoàn thể, hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe: ………. Chiều cao:……, Cân nặng: ………kg, Nhóm máu:………...

24) Là thương binh hạng: ………/……, Là con gia đình chính sách: …………………………

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:……. Ngày cấp:……./……../……. 26) Số sổ BHXH:…………

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên trường | Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng | Từ tháng, năm- Đến tháng, năm | Hình thức đào tạo | Văn bằng,chứng chỉ, trình độ gì |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |
| ………………. | ……………………….. | …./…..-…../… | ………….. | …………………. |

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng .../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư ...

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

|  |  |
| --- | --- |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ... |
| ……………………………………………………………………………………………… | ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng/năm |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Mã CDNN/bậc |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
| Hệ số lương |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.......................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Người khai**Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật(Ký tên, ghi rõ họ tên) | ...……., Ngày…….tháng…….năm….20…**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC**(Ký tên, đóng dấu) |